



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đề án Xã hội hóa xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thành phố Đông Hà giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 56/TTr - UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua các báo cáo, đề án trình kỳ họp thứ Mười lăm - Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI; Đề án số 546/ĐA - UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 về xã hội hóa xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thành phố Đông Hà giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến tham gia của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án Xã hội hóa xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thành phố Đông Hà giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung cơ bản sau:

I. Mục tiêu đến năm 2025

1. Mục tiêu chung

- Huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư, công trình phụ trợ Nhà văn hóa khu phố để đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thiện xây hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân dân trong việc giám sát, bảo vệ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà.

- Nâng tỷ lệ tuyến đường giao thông ở khu dân cư được bê tông hóa đảm bảo cho việc đi lại của nhân dân; tăng tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng hệ thống thoát nước đô thị, giải quyết tình trạng ngập úng, đảm bảo vệ sinh môi trường theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường; nâng cao tỷ lệ chiếu sáng đường kiệt, ngõ, hẻm góp phần đảm bảo an ninh trật tự, mỹ quan đô thị; xây mới, sửa chữa một số nhà văn hóa khu phố đã xuống cấp hoặc hoàn thiện công trình phụ trợ thiết yếu của nhà văn hóa khu phố đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt, hội họp và hoạt động của nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Xã hội hoá xây dựng hệ thống thoát nước: Đầu tư xây dựng thêm 12,70km hệ thống thoát nước.

- Xã hội hoá xây dựng điện chiếu sáng: Đầu tư xây dựng thêm 26,6km điện chiếu sáng trên các tuyến đường kiệt, hẻm.

- Xã hội hoá đường bê tông: Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp thêm 21,4km đường bê tông hóa giao thông ở khu vực dân cư.

- Xã hội hoá nhà văn hóa và công trình phụ trợ nhà văn hóa khu phố: Đầu tư xây dựng mới 06 nhà văn hóa khu phố; sửa chữa 30 nhà văn hóa khu phố, hoàn thiện sân bê tông và nhà vệ sinh.

II. Nguyên tắc vận động và đối tượng vận động của đề án

1. Nguyên tắc vận động

- Xã hội hóa hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, bê tông hóa giao thông trong khu dân cư, nhà văn hóa và công trình phụ trợ nhà văn hóa khu phố phải có sự đồng thuận của nhân dân, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa nhà nước với người dân và tuân thủ các nguyên tắc quy định về giá, chi phí đầu tư xây dựng phù hợp với điều kiện sống của người dân.

- Huy động được mọi nguồn lực của xã hội và có sự hỗ trợ ngân sách nhà nước để đầu tư có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xây dựng nhà văn hóa khu phố và hoàn thiện các công trình phụ trợ nhà văn hóa trong khu dân cư.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các hộ dân tự đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, bê tông hóa giao thông và nhà văn hóa khu phố khi nhà nước chưa có điều kiện bố trí nguồn lực theo quy hoạch.

- Ngân sách nhà chi trả phần chi phí xây dựng khi tuyến xã hội hóa đi qua khu vực công cộng hoặc phần đất do nhà nước quản lý.

2. Các đối tượng vận động xã hội hoá

a) Đối tượng vận động xã hội hoá: Đối tượng vận động thực hiện xã hội hoá là hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nằm trong khu dân cư có tuyến thoát nước, điện chiếu sáng và tuyến giao thông, nhà văn hóa hoặc công trình phụ trợ nhà văn hóa khu phố thực hiện xây dựng theo hình thức xã hội hóa và các tổ chức, cá nhân hảo tâm khác.

b) Đối tượng được giảm đóng góp: Đối tượng hộ gia đình chính sách, cụ thể: Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học bị mất sức lao động từ 61% đến 80% đóng góp 50% kinh phí theo tỷ lệ xã hội hóa mà mỗi hộ dân phải đóng góp.

c) Đối tượng được miễn đóng góp

- Khu vực đất công cộng hoặc đất do nhà nước quản lý có tuyến đi qua.

- Đối tượng hộ gia đình chính sách, cụ thể: Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo quy định tại thời điểm vận động xây dựng); hộ người già neo đơn (80 tuổi trở lên); hộ gia đình thuộc đối tượng bảo trợ xã hội (tất cả các thành viên đều là đối tượng bảo trợ xã hội) theo quy định tại thời điểm vận động xây dựng.

- Các hộ dân tự nguyện hiến đất để mở rộng mặt cắt đường, hệ thống thoát nước khi thực hiện xã hội hóa.

III. Các nội dung thực hiện xã hội hóa

1. Xã hội hóa xây dựng hệ thống thoát nước

a) Giải pháp kỹ thuật chính:

Trên cơ sở khảo sát tình hình thực tế tuyến đường, ngõ, kiệt và địa hình lưu vực, lưu lượng thoát nước của khu dân cư, vị trí điểm đầu nối với hệ thống thoát nước, điều kiện kinh tế của các hộ dân để có giải pháp thiết kế kỹ thuật, lựa chọn quy mô, kết cấu của hệ thống thoát nước khu dân cư phù hợp, đảm bảo việc khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu tư. Có thể lựa chọn các quy mô, kết cấu hệ thống thoát nước như sau:

- Bề ngang xây bê tông xi măng hoặc bê tông có nắp đậy bằng tấm đan, kích thước (B x H)mm \geq (300 x 400)mm.

- Cống tròn BTCT đúc sẵn $D \geq 300$ mm.

- Tuyến ống HDPE $\geq D200$ (mm).

b) Khoản mục xã hội hóa

- Các khoản mục thực hiện xã hội hóa: Chi phí xây dựng công trình theo hồ sơ dự toán được duyệt.

- Các khoản mục không thực hiện xã hội hóa: Chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, quản lý dự án, giải phóng mặt bằng... và các chi phí khác liên quan do ngân sách nhà nước đảm bảo.

c) Kinh phí và tỷ lệ huy động xã hội hóa:

Tính bình quân chung cho mỗi hộ dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên tuyến lấy phần giá trị chi phí xây dựng chia cho tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ dân liên quan đến tuyến thoát nước của khu dân cư nhân với tỷ lệ đóng góp của nhân dân (30%) để xác định kinh phí đóng góp của mỗi hộ dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cụ thể:

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ dân trên tuyến đóng góp 30% chi phí xây dựng theo dự toán được duyệt, trong đó có phần đóng góp của các đối tượng được miễn, giảm do nhà nước hỗ trợ.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% giá trị xây lắp, phần đóng góp của các đối tượng được miễn, giảm và các chi phí quản lý dự án, tư vấn thiết kế, giải phóng mặt bằng (nếu có), kinh phí duy tu, sửa chữa sau khi công trình đưa vào sử dụng và các chi phí khác liên quan.

2. Xã hội hóa xây dựng điện chiếu sáng khu dân cư

a) Giải pháp kỹ thuật chính

- Phương án bố trí chiếu sáng: Bố trí chiếu sáng trên cột điện lực có sẵn; cần đèn được lắp trên cột điện. Tùy theo mặt cắt ngang của tuyến đường để lựa

chọn độ vươn cần đèn, công suất bóng đèn phù hợp; khoảng cách chiếu sáng theo khoảng cách cột điện lực có sẵn. Trong trường hợp khoảng cách giữa các cột có sẵn không đảm bảo thiết kế chiếu sáng thì trồng thêm cột mới với chủng loại phù hợp để lắp đặt đèn chiếu sáng.

- Thiết bị chiếu sáng: Sử dụng các loại đèn Led tiết kiệm điện năng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng đường phố hiện hành; tùy theo mặt cắt ngang từng tuyến đường để sử dụng loại đèn có công suất phù hợp.

b) Khoản mục xã hội hóa

- Các khoản mục thực hiện xã hội hóa: Chi phí xây dựng thiết bị cần đèn, bóng đèn, dây dẫn, trồng cột mới, thiết bị điều chỉnh thời gian đóng cắt và thiết bị khác (nếu có) thuộc chi phí xây dựng theo hồ sơ dự toán được duyệt.

- Các khoản mục không thực hiện xã hội hóa: Chi phí tư vấn, quản lý dự án, đấu nối và các chi phí khác liên quan do ngân sách nhà nước đảm bảo.

c) Kinh phí và tỷ lệ huy động xã hội hóa: Tính bình quân chung cho mỗi hộ dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên tuyến lấy 50% phần giá trị chi phí xây dựng chia cho tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ dân liên quan đến tuyến điện chiếu sáng của khu dân cư để xác định kinh phí đóng góp của mỗi hộ dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ dân trên tuyến đóng góp 50% chi phí xây dựng theo hồ sơ dự toán được duyệt, trong đó có phần đóng góp của các đối tượng được miễn, giảm do nhà nước hỗ trợ.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% chi phí xây dựng, phần đóng góp của các đối tượng được miễn, giảm và các chi phí quản lý dự án, tư vấn thiết kế, kinh phí duy tu, sửa chữa sau khi công trình đưa vào sử dụng và tiền điện tiêu thụ hàng tháng và các chi phí khác liên quan.

3. Xã hội hóa xây dựng các tuyến giao thông khu dân cư

a) Giải pháp kỹ thuật chính

* Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật: Căn cứ quy định hiện hành liên quan có thể chọn tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các tuyến đường bê tông thực hiện theo đề án như sau: Cấp đường: Cấp C; Vận tốc thiết kế: 15km/h; Bề rộng nền đường: 4,0m; Bề rộng mặt đường: 3,0m; Tải trọng thiết kế: Xe trục 2,5 tấn.

- Chiều rộng quy định trên đây là tối thiểu, đề án không khống chế chiều rộng tối đa; trường hợp nhân dân 2 bên tuyến đồng tình đóng góp thì có thể mở rộng quy mô mặt cắt đường lớn hơn tùy theo khả năng đóng góp huy động của nhân dân.

- Đối với các tuyến đường hiện trạng nhỏ hơn mặt cắt quy hoạch, trong trường hợp các hộ dân tự nguyện mở rộng mặt cắt đường theo đúng quy hoạch để đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị thì nhà nước đảm bảo 100% kinh phí đầu tư xây dựng.

- Đối với những tuyến đường có chiều rộng hiện tại nhỏ hơn 3,0m nhưng không thể mở rộng đường theo quy mô tối thiểu do dân cư sinh sống hai bên tuyến khá dày đặc hoặc một số đường kiệt, hẻm đã được quy hoạch với quy mô lớn

nhưng hiện chưa được đầu tư xây dựng thì UBND thành phố xem xét từng trường hợp để quyết định, đảm bảo cho nhân dân đi lại và hiệu quả đầu tư xây dựng.

- Ngoài ra, trong điều kiện nhân dân có nhu cầu nâng cấp các tuyến đường bê tông hiện có hoặc đối với các tuyến đường có lưu lượng xe lớn có thể áp dụng kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

* Quy định kết cấu mặt đường như sau:

- Về kết cấu mặt đường BTXM (Bê tông xi măng)

+ Lớp mặt BTXM M200 dày 15cm.

+ Lớp bạt ni lông.

+ Lớp đệm cát tạo phẳng dày 3cm.

+ Nền đất đầm chặt $K > 0,98$.

- Về kết cấu mặt đường BTN (bê tông nhựa)

Loại 1: Mặt đường BTN C12.5 dày 5cm.

+ Lớp mặt đường bê tông nhựa đầm chặt 12.5, dày 5cm.

+ Tưới nhựa thấm bảm $0,80\text{kg/m}^2$.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm $D_{\max} 25$, lớp trên dày 8cm.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm $D_{\max} 37,5$, lớp dưới dày 12cm.

+ Nền đất đầm chặt $K > 0,98$.

Loại 2: Mặt đường BTN C12.5 dày 5cm trên mặt đường BTXM cũ

+ Lớp mặt đường bê tông nhựa đầm chặt 12.5, dày 5cm.

+ Tưới nhựa thấm bảm $0,50\text{kg/m}^2$.

- Lưu ý: Trước khi thi công mặt đường, yêu cầu nền đường phải bằng phẳng, khô ráo, các vị trí nền đường yếu, cao su phải xử lý triệt để, đối với nền đường làm mới, hoặc đắp mở rộng, phải được đầm lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 0,98$.

b) Khoản mục xã hội hóa

- Các khoản mục thực hiện xã hội hóa: Chi phí xây dựng theo dự toán được duyệt.

- Các khoản mục không thực hiện xã hội hóa: Chi phí tư vấn, quản lý dự án và các chi phí khác liên quan do ngân sách nhà nước đảm bảo.

c) Kinh phí và tỷ lệ huy động xã hội hóa: Tính bình quân chung cho mỗi hộ dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên tuyến lấy 50% phần giá trị chi phí xây dựng chia cho tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ dân liên quan đến tuyến đường bê tông của khu dân cư để xác định kinh phí đóng góp của mỗi hộ dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ dân trên tuyến đóng góp 50% chi phí xây dựng theo dự toán được duyệt, trong đó có phần đóng góp của các đối tượng được miễn, giảm do nhà nước hỗ trợ.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% chi phí xây dựng, phần đóng góp của các đối tượng được miễn, giảm và các chi phí quản lý dự án, tư vấn thiết kế, kinh phí duy tu, sửa chữa sau khi công trình đưa vào sử dụng và các chi phí khác liên quan.

4. Xã hội hóa xây dựng Nhà văn hóa và các công trình phụ trợ nhà văn hóa khu phố

a) Giải pháp kỹ thuật chính

* Nhà văn hóa: Đầu tư xây dựng nhà văn hóa khu phố được xây dựng với các giải pháp kỹ thuật chính như sau:

- Móng bê tông cốt thép.
- Tường xây bằng gạch, tường trong nhà, ngoài nhà sơn 01 nước lót, 02 nước màu; mái lợp tôn sóng vuông.
- Nền lát gạch Ceramic; trần đóng thạch cao.
- Hệ thống cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm kính điện.
- Thoát nước mái sử dụng ống uPVC.

* Sân bê tông: Hỗ trợ xây dựng sân bê tông nhà văn hoá khu phố tối đa với diện tích không quá 250m² với tiêu chuẩn như sau:

Mặt cắt sân bê tông bao gồm các lớp:

- Đất tự nhiên đã được đầm chặt.
- Bê tông sạn ngang 4x6mm, M150, dày 10cm.
- La xi măng mác 75, không đánh màu, dày 2cm.

Ngoài diện tích trên, trong trường hợp các khu phố có nhu cầu mở rộng diện tích sân bê tông thì huy động từ các nguồn lực khác ngoài ngân sách thành phố (hoặc có thể trồng thêm thảm cỏ cây xanh).

* Nhà vệ sinh: Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh với tiêu chuẩn như sau:

- Diện tích mỗi nhà vệ sinh tối thiểu: 2,0m x 3,0m = 6,0 m², trong đó:
 - + Móng bằng bê tông cốt thép.
 - + Tường nhà xây gạch không nung dày 150mm.
 - + Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,35mm.
 - + Xà gồ mái bằng thép hộp (30x60x1,2)mm.
 - + Nền lát gạch ceramic chống trượt, kích thước (300x300)mm.
 - + Ốp gạch tường trong nhà cao 1.2m, kích thước gạch (250x400)mm.
 - + Hệ thống cửa đi làm bằng sắt.
 - + Toàn bộ tường trong và ngoài nhà sơn, 1 nước lót 2 nước màu.

b) Kinh phí và tỷ lệ huy động xã hội hóa: Tính bình quân chung cho mỗi hộ dân trên địa bàn khu phố, lấy 50% phần giá trị chi phí xây dựng chia cho tổng số hộ dân liên quan trên địa bàn khu phố để xác định kinh phí đóng góp của mỗi hộ dân, cụ thể như sau:

- Các hộ dân đóng góp 50% chi phí xây dựng theo dự toán được duyệt, trong đó có phần đóng góp của các đối tượng được miễn, giảm do nhà nước hỗ trợ.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% chi phí xây dựng, phần đóng góp của các đối tượng được miễn, giảm và các chi phí quản lý dự án, tư vấn thiết kế và các chi phí khác liên quan.

IV. Kinh phí thực hiện

1. Tổng vốn thực hiện (làm tròn): **62.696 triệu đồng**

Trong đó:

- Xã hội hóa xây dựng thoát nước: 20.300 triệu đồng
- Xã hội hóa xây dựng điện chiếu sáng: 6.214 triệu đồng
- Xã hội hóa các tuyến đường bê tông: 17.803 triệu đồng
- Xã hội hóa nhà văn hóa, các hạng mục phụ trợ: 18.379 triệu đồng

2. Cơ cấu huy động vốn:

Tổng cộng: **62.696 triệu đồng**

- Nhân dân đóng góp: 28.571 triệu đồng
- Ngân sách nhà nước: 34.125 triệu đồng

Ngân sách nhà nước bao gồm: Ngân sách thành phố và hỗ trợ từ ngân sách tỉnh; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án của tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh nội dung đề án, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo xin ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI kỳ họp thứ Mười lăm thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh bầu trên địa bàn;
- Thường trực Thành ủy, các cơ quan thuộc Thành ủy;
- Thường trực HĐND và các Ban HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố và các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa XI;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường;
- Lưu VT, Ban KT-XH.

CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Trung